| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**XÃ ĐỊNH THÀNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2026/NQ-HĐND | *Định Thành, ngày 29 tháng 10 năm 2026* |

# NGHỊ QUYẾT
## Quy định định mức khoán chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Định Thành

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;*

*Xét Tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Định Thành về dự thảo Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Định Thành (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 15/BC-BKTNS ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Ban Kinh tế ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Định Thành.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định định mức khoán chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của xã Định Thành, gồm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, quyết định của Ủy ban nhân dân xã tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số

289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến định mức khoán chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của xã Định Thành.

**Điều 3. Định mức khoán chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

1. Định mức khoán chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ban hành mới hoặc thay thế

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã: 10.000.000 đồng/văn bản;

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân xã: 8.000.000 đồng/văn bản;

2. Định mức khoán chi đối với văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung.

a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên, mức chi bằng 100% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật, mức khoán chi bằng 60% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ một phần hoặc bị bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật, mức chi bằng 30% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 4. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

1. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, quyết định của Ủy ban nhân dân xã:

a) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã ban hành mới hoặc thay thế thực hiện theo phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân xã ban hành mới, thay thế thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này;

c) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này;

d) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết này;

đ) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần và bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị quyết này;

2. Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thực hiện định mức khoán chi quy định tại điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều này do các Ban của Hội đồng nhân dân xã trình, không thực hiện thẩm định thì định mức khoán chi từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng với tỷ lệ như sau: Soạn thảo văn bản 55%; tổng hợp, rà soát hồ sơ trình 10%; thẩm tra 25%, thông qua 10%.

3. Người đứng đầu các Phòng chuyên môn, đơn vị: chủ trì soạn thảo, cơ quan thẩm định; cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành, cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm tra, thông qua văn bản quy phạm pháp luật căn cứ tình hình thực tế và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này để quyết định mức chi đối với từng hoạt động, sản phẩm cụ thể do đơn vị mình thực hiện.

**Điều 5. Lập dự toán, quyết toán và kinh phí thực hiện**

1. Hàng năm, Văn phòng Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã lập dự toán đối với kinh phí bảo đảm công tác xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ theo quy định.

2. Việc thanh, quyết toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Điều 4 Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp và các văn bản có liên quan.

3. Nguồn kinh phí khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của xã do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành, được bố trí trong dự toán hàng năm.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 10 năm 2026.

**Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Định Thành khoá XIII, Kỳ họp thứ 7 (Kỳ họp Chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 10 năm 2026./.*

***Nơi nhận:***
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- BanTT. UBMTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các ấp trên địa bàn xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, (Đát).

**CHỦ TỊCH**

H.Đ.N.D XÃ ĐỊNH THÀNH T. CÀ MAU

**Trần Thanh Danh**

# PHỤ LỤC I
# ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 01/2026/NQ-HĐND ngày 29/10/2026 của Hội đồng nhân dân xã Định Thành)*

***Đơn vị tính: đồng***

| STT | Nhiệm vụ, hoạt động | Tỷ lệ | Định mức khoán chi |
|---|---|---|---|
| 1 | Soạn thảo văn bản | 50% | 5.000.000 |
| 2 | Thẩm định hồ sơ dự thảo | 10% | 1.000.000 |
| 3 | Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình | 10% | 1.000.000 |
| 4 | Thẩm tra | 20% | 2.000.000 |
| 5 | Thông qua | 10% | 1.000.000 |

# PHỤ LỤC II
## ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 01/2026/NQ-HĐND ngày 29/10/2026 của Hội đồng nhân dân xã Định Thành)*

***Đơn vị tính: đồng***

| STT | Nhiệm vụ, hoạt động | Tỷ lệ | Định mức khoán chi |
|---|---|---|---|
| 1 | Soạn thảo văn bản | 70% | 5.600.000 |
| 2 | Thẩm định hồ sơ dự thảo | 15% | 1.200.000 |
| 3 | Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành | 15% | 1.200.000 |

# PHỤ LỤC III
## ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA 02 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRỞ LÊN

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 01/2026/NQ-HĐND ngày 29/10/2026 của Hội đồng nhân dân xã Định Thành)*

***Đơn vị tính: đồng***

| STT | Nhiệm vụ, hoạt động | Tỷ lệ | Định mức khoán chi |
|---|---|---|---|
| **I** | **ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** | **100%** | **6.000.000** |
| 1 | Soạn thảo văn bản | 50% | 3.000.000 |
| 2 | Thẩm định hồ sơ dự thảo | 10% | 600.000 |
| 3 | Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình | 10% | 600.000 |
| 4 | Thẩm tra | 20% | 1.200.000 |
| 5 | Thông qua | 10% | 600.000 |
| **II** | **ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ** | **100%** | **4.000.000** |
| 1 | Soạn thảo văn bản | 70% | 2.800.000 |
| 2 | Thẩm định hồ sơ dự thảo | 15% | 600.000 |
| 3 | Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình | 15% | 600.000 |

# PHỤ LỤC IV
## ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA 01 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 01/2026/NQ-HĐND ngày 29/10/2026 của Hội đồng nhân dân xã Định Thành)*

***Đơn vị tính: đồng***

| STT | Nhiệm vụ, hoạt động | Tỷ lệ | Định mức khoán chi |
|---|---|---|---|
| **I** | **ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** | **100%** | **3.600.000** |
| 1 | Soạn thảo văn bản | 50% | 1.800.000 |
| 2 | Thẩm định hồ sơ dự thảo | 10% | 360.000 |
| 3 | Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình | 10% | 360.000 |
| 4 | Thẩm tra | 20% | 720.000 |
| 5 | Thông qua | 10% | 360.000 |
| **II** | **ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ** | **100%** | **2.400.000** |
| 1 | Soạn thảo văn bản | 70% | 1.680.000 |
| 2 | Thẩm định hồ sơ dự thảo | 15% | 360.000 |
| 3 | Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành | 15% | 360.000 |

# PHỤ LỤC V
# ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT BÃI BỎ MỘT PHẦN HOẶC BÃI BỎ TOÀN BỘ

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 01/2026/NQ-HĐND ngày 2/10/2026 của Hội đồng nhân dân xã Định Thành)*

***Đơn vị tính: đồng***

| STT | Nhiệm vụ, hoạt động | Tỷ lệ | Định mức khoán chi |
|---|---|---|---|
| **I** | **ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** | **100%** | **1.800.000** |
| 1 | Soạn thảo văn bản | 50% | 900.000 |
| 2 | Thẩm định hồ sơ dự thảo | 10% | 180.000 |
| 3 | Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình | 10% | 180.000 |
| 4 | Thẩm tra | 20% | 360.000 |
| 5 | Thông qua | 10% | 180.000 |
| **II** | **ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ** | **100%** | **1.200.000** |
| 1 | Soạn thảo văn bản | 70% | 840.000 |
| 2 | Thẩm định hồ sơ dự thảo | 15% | 180.000 |
| 3 | Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành | 15% | 180.000 |